

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: Anh Trương Minh D, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Trương Minh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao con tên Trương Nguyễn Thiên K, sinh ngày 19/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Trương Minh D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị Cẩm T và các thành viên trong gia đình chị Nguyễn Thị Cẩm T không được cản trở.

+ Anh Trương Minh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, thực hiện cấp dưỡng lần đầu khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0001213, ngày 11/8/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, chị Nguyễn Thị Cẩm T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

+ Anh Trương Minh D không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 2 - Đồng Tháp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Nhi

